



CHƯƠNG TRÌNH HỌP
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2024

Ngày 04 tháng 04 năm 2024

STT	Thời gian	Nội dung chương trình
1	09:00 – 09:15	Chào đón Cổ đông, kiểm tra tư cách dự họp của cổ đông
2	09:15 – 09:20	Khai mạc Đại hội, giới thiệu thành phần tham dự
3	09:20 – 09:35	Biểu quyết thông qua thành phần chủ tọa, thư ký cuộc họp, kiểm phiếu, chương trình họp, quy chế tổ chức và thể thức biểu quyết
4	09:35 – 10:20	Báo cáo và tờ trình ĐHĐCĐ thông qua: <ul style="list-style-type: none">- Báo cáo hoạt động và tài chính năm 2023;- Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2023;- Báo cáo của Ủy ban kiểm toán năm 2023;- Báo cáo thù lao của HĐQT, thu nhập BDH trong năm 2023;- Báo cáo các vấn đề HĐQT đã chủ động quyết định theo ủy quyền của ĐHĐCĐ trong năm 2023;- Kế hoạch kinh doanh năm 2024;- Ủy quyền cho Hội đồng quản trị một số vấn đề thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ trong năm 2024;- Sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty về việc thay đổi mô hình cơ cấu tổ chức quản lý của Công ty..
5	10:20 – 11:05	Đại hội thảo luận và biểu quyết
6	11:05 – 11:20	Công bố kết quả kiểm phiếu biểu quyết
7	11:20 – 11:25	Thông qua Biên bản họp và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông
8	11:25 – 11:30	Tuyên bố bế mạc

Số: 01/2024/TTr-HĐQT

TP.HCM, ngày 15 tháng 3 năm 2024

TỜ TRÌNH

Về việc thông qua các nội dung trình Đại hội đồng cổ đông thường niên 2024

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ)
Công ty CP Quản lý quỹ Đầu tư Chứng khoán Thái Dương (TDC)

Căn cứ:

- Điều lệ hiện hành của Công ty Cổ phần Quản lý quỹ Đầu tư Chứng khoán Thái Dương;
- Biên bản họp và Nghị quyết Hội đồng quản trị của Công ty CP Quản lý quỹ Đầu tư Chứng khoán Thái Dương ngày 15/3/2024;
- Tình hình hoạt động kinh doanh của Công ty Cổ phần Quản lý quỹ Đầu tư Chứng khoán Thái Dương;

HĐQT xin báo cáo và kính trình ĐHĐCĐ TDC xem xét và thông qua các nội dung như sau:

- Báo cáo hoạt động và tài chính năm 2023** (đính kèm Phụ lục 01)
 - Tình hình hoạt động kinh doanh năm 2023;
 - Báo cáo kiểm toán năm tài chính 2023.
- Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2023** (đính kèm Báo cáo quản trị công ty năm 2023)
- Báo cáo của Ủy ban kiểm toán năm 2023** (đính kèm Báo cáo Ủy ban kiểm toán năm 2023)
- Báo cáo thù lao của HĐQT, thu nhập Ban điều hành năm 2023**
- Báo cáo các vấn đề HĐQT đã chủ động quyết định theo ủy quyền của ĐHĐCĐ trong năm 2023** (đính kèm Phụ lục 02)
- Kế hoạch kinh doanh năm 2024** (đính kèm Phụ lục 03)
- Ủy quyền cho HĐQT quyết định một số vấn đề thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ trong năm 2024** (đính kèm Phụ lục 04)
- Sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty về việc thay đổi mô hình cơ cấu tổ chức quản lý của Công ty** (đính kèm Phụ lục 05)

Trân trọng./.

KT. CHỦ TỊCH HĐQT
PHÓ CHỦ TỊCH THƯỜNG TRỰC



Lê Quỳnh Chi



PHỤ LỤC 01

(Đính kèm Tờ trình 01/2024/TTr-HĐQT ngày 15/3/2024)

BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG VÀ TÀI CHÍNH NĂM 2023

1. Tình hình hoạt động kinh doanh năm 2023

Vui lòng xem Báo cáo thường niên 2023 được công bố tại website của TDC.

2. Báo cáo kiểm toán tài chính năm 2023

Đơn vị kiểm toán tài chính cho Công ty trong năm 2023 là Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán và Kiểm toán Nam Việt (AASCN).

Công ty kiểm toán xác định Báo cáo tài chính và Báo cáo tỷ an toàn tài chính năm 2023 của Công ty đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31/12/2023, phù hợp với chuẩn mực và chế độ kế toán áp dụng cho Công ty quản lý quỹ theo Thông tư 125/2011/TT-BTC ngày 05/09/2011 của Bộ Tài chính (vui lòng xem BCTC và TLATTC kiểm toán năm 2023 đã được công bố tại website TDC).



PHỤ LỤC 02

(Đính kèm Tờ trình 01/2024/TTr-HĐQT ngày 15/3/2024)

BÁO CÁO CÁC VẤN ĐỀ HĐQT ĐÃ CHỦ ĐỘNG QUYẾT ĐỊNH THEO ỦY QUYỀN CỦA ĐHĐCĐ TRONG NĂM 2023

Được sự ủy quyền của ĐHĐCĐ thường niên 2023, trong năm 2023, HĐQT đã chủ động quyết định các vấn đề như sau:

1. Tại kỳ họp HĐQT diễn ra ngày 11/05/2023, HĐQT đã thống nhất thông qua việc chọn và ký kết Hợp đồng kiểm toán cho năm tài chính 2023 của Công ty với Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán và Kiểm toán Nam Việt (AASCN).
2. Tại kỳ họp HĐQT ngày 21/08/2023, HĐQT đã thông qua việc tiếp tục gia hạn thời gian thuê nhà với Ông Cao Duy Đông (cổ đông sở hữu 24,88% vốn điều lệ Công ty) thêm 05 năm.

Bà Lê Quỳnh Chi - người có liên quan của Ông Cao Duy Đông đã thực hiện nghĩa vụ kê khai lợi ích liên quan tại bộ phận Kiểm soát nội bộ của Công ty về giao dịch này.



PHỤ LỤC 03

(Đính kèm Tờ trình 01/2024/TTr-HĐQT ngày 15/3/2024)

KẾ HOẠCH KINH DOANH NĂM 2024

1. Về một số chỉ tiêu tài chính tiêu biểu:

Một số chỉ tiêu tiêu biểu được đề ra cho kế hoạch kinh doanh của Công ty trong năm 2024 như sau:

Doanh thu và lợi nhuận:	Lợi nhuận trước thuế không lỗ
Tổng vốn ủy thác bình quân:	Tối thiểu 100 tỷ đồng
Tỷ lệ an toàn tài chính:	Tối thiểu đạt 180%

2. Về hoạt động kinh doanh chính:

Mở rộng đối tượng khách hàng nhằm tăng trưởng doanh thu, nâng cao giá trị của Công ty. Trong đó, ưu tiên phần đầu hoàn thiện mục tiêu thành lập Quỹ mở trong năm 2024 theo phương án đã được HĐQT thông qua ngày 12/10/2023.



PHỤ LỤC 04

(Đính kèm Tờ trình 01/2024/TTr-HĐQT ngày 15/2/2024)

ỦY QUYỀN CHO HĐQT QUYẾT ĐỊNH MỘT SỐ VẤN ĐỀ THUỘC THẨM QUYỀN CỦA ĐHĐCĐ TRONG NĂM 2024

Nhằm tiếp tục mở rộng đối tượng khách hàng và đảm bảo trong một số trường hợp giao dịch giữa Công ty với người có liên quan được thông qua kịp thời và nhanh chóng, HĐQT trình ĐHĐCĐ tiếp tục ủy quyền cho HĐQT được quyết định một số vấn đề như sau:

- (i) Lựa chọn đơn vị kiểm toán cho năm tài chính 2024 của Công ty theo nguyên tắc sau:
 - Thuộc danh sách các đơn vị kiểm toán được UBCKNN chấp thuận;
 - Chi phí phù hợp.
- (ii) Các hợp đồng và giao dịch với người có liên quan;
- (iii) Các hợp đồng và những giao dịch đầu tư hoặc cung ứng dịch vụ có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty (điểm d khoản 2 Điều 138 Luật doanh nghiệp 2020).

Các hợp đồng và giao dịch tại (ii) và (iii) nêu trên được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Bảo đảm đối xử công bằng giữa tất cả các đối tác /nhà đầu tư, không có các điều kiện ưu đãi hơn so với các đối tác khác;
- Giá trị/ giá phí phù hợp với khung giá/chính sách chung của Công ty tại thời điểm giao kết;
- Các giao dịch này phải được báo cáo kịp thời và cổ đông có thể tiếp cận để tra soát tại bộ phận kiểm soát nội bộ.

HĐQT có nghĩa vụ báo cáo cho ĐHĐCĐ về các vấn đề đã chủ động quyết định theo ủy quyền của ĐHĐCĐ tại kỳ họp ĐHĐCĐ gần nhất.



PHỤ LỤC 05

(Đính kèm Tờ trình 31/2024/TTr-HĐQT ngày 15/3/2024)

CÁC NỘI DUNG SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ ĐẦU TƯ CHỨNG KHOÁN THÁI DƯƠNG

(Bà) Lê Quỳnh Chi - Phó Chủ tịch thường trực HĐQT đề xuất giải tán Ủy ban kiểm toán do công ty không thuộc trường hợp yêu cầu phải có bộ phận này, từ đó chỉnh sửa thêm một số nội dung khác trong Điều lệ để quản lý chặt chẽ và phù hợp hơn với mô hình hoạt động của công ty.

Nếu được Đại hội đồng cổ đông thông qua, Điều lệ công ty sẽ được chỉnh sửa, bổ sung như sau:

STT	Điều khoản	Nội dung trước sửa đổi	Nội dung sau sửa đổi	Căn cứ
1	Điểm a, Khoản 2, Điều 10	Xem xét, tra cứu, trích lục sổ biên bản và các nghị quyết của HĐQT, báo cáo tài chính giữa năm và hàng năm, hợp đồng, giao dịch phải thông qua HĐQT và các tài liệu khác trừ tài liệu liên quan đến bí mật thương mại, bí mật kinh doanh của Công ty;	Xem xét, tra cứu, trích lục sổ biên bản và các nghị quyết của HĐQT, báo cáo tài chính giữa năm và hàng năm, báo cáo của Ban Kiểm soát , hợp đồng, giao dịch phải thông qua HĐQT và các tài liệu khác trừ tài liệu liên quan đến bí mật thương mại, bí mật kinh doanh của Công ty;	Điểm a, Khoản 2, Điều 115 Luật Doanh nghiệp 2020
2	Điểm c, Khoản 2, Điều 10	Yêu cầu kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết.	Yêu cầu Ban Kiểm soát kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết.	Điểm c, Khoản 2, Điều 115 Luật Doanh nghiệp 2020
3	Khoản 4, Điều 10	Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% (mười phần trăm) tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử người vào HĐQT. Việc đề cử người vào HĐQT được thực hiện như sau: a. Các cổ đông phổ thông hợp thành nhóm để đề cử người vào HĐQT phải thông báo về việc họp nhóm cho các cổ đông dự họp biết trước khi khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông; b. Căn cứ số lượng thành viên HĐQT, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản này được quyền đề cử một hoặc một số người theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông làm ứng cử viên HĐQT. Trường hợp số ứng cử viên được cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử thấp hơn số ứng cử viên mà họ được quyền	Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% (mười phần trăm) tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử người vào HĐQT, Ban Kiểm soát . Việc đề cử người vào HĐQT và Ban Kiểm soát được thực hiện như sau: a. Các cổ đông phổ thông hợp thành nhóm để đề cử người vào HĐQT và Ban Kiểm soát phải thông báo về việc họp nhóm cho các cổ đông dự họp biết trước khi khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông; b. Căn cứ số lượng thành viên HĐQT và Ban Kiểm soát, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản này được quyền đề cử một hoặc một số người theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông làm ứng cử viên HĐQT và Ban Kiểm soát. Trường hợp số ứng cử viên được cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử thấp hơn số ứng cử viên mà họ được quyền	Khoản 5, Điều 115 Luật Doanh nghiệp 2020

STT	Điều khoản	Nội dung trước sửa đổi	Nội dung sau sửa đổi	Căn cứ
		đề cử theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông thì số ứng cử viên còn lại do HĐQT, và các cổ đông khác đề cử.	quyết định của Đại hội đồng cổ đông thì số ứng cử viên còn lại do HĐQT, Ban kiểm soát và các cổ đông khác đề cử.	
4	Khoản 3, Điều 13	Cổ đông sở hữu cổ phần ưu đãi cổ tức không có quyền biểu quyết, dự họp Đại hội cổ đông, đề cử người vào HĐQT, trừ trường hợp quy định tại khoản 6 Điều 35 Điều lệ này.	Cổ đông sở hữu cổ phần ưu đãi cổ tức không có quyền biểu quyết, dự họp Đại hội cổ đông, đề cử người vào HĐQT và Ban kiểm soát , trừ trường hợp quy định tại khoản 6 Điều 35 Điều lệ này.	
5	Khoản 2, Điều 25	Cơ cấu tổ chức quản lý của Công ty theo mô hình: <ul style="list-style-type: none"> - Đại hội đồng cổ đông; - Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát trực thuộc Hội đồng quản trị; - Tổng giám đốc. 	Cơ cấu tổ chức quản lý của Công ty theo mô hình: <ul style="list-style-type: none"> - Đại hội đồng cổ đông; - Hội đồng quản trị; Ban Kiểm soát; - Tổng giám đốc. Trường hợp công ty cổ phần có dưới 11 cổ đông và các cổ đông là tổ chức sở hữu dưới 50% tổng số cổ phần của công ty thì không bắt buộc phải có Ban kiểm soát;	Điều 137 Luật Doanh nghiệp 2020
6	Điểm c, Khoản 2, Điều 26	Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên HĐQT;	Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên HĐQT, Kiểm soát viên;	Điểm c, Khoản 2, Điều 138 Luật Doanh nghiệp 2020
7	Điểm h, Khoản 2, Điều 26	Xem xét và xử lý các vi phạm của HĐQT gây thiệt hại cho Công ty và cổ đông Công ty	Xem xét và xử lý các vi phạm của HĐQT, Kiểm soát viên gây thiệt hại cho Công ty và cổ đông Công ty	Điểm h, Khoản 2, Điều 138 Luật Doanh nghiệp 2020
8	Điểm j, Khoản 2, Điều 26	Quyết định ngân sách hoặc tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích khác cho HĐQT	Quyết định ngân sách hoặc tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích khác cho HĐQT, Ban Kiểm soát;	Điểm k, Khoản 2, Điều 138 Luật Doanh nghiệp 2020
9	Điểm k, Khoản 2, Điều 26	Phê duyệt quy chế quản trị nội bộ; quy chế hoạt động HĐQT;	Phê duyệt quy chế quản trị nội bộ; quy chế hoạt động HĐQT, Ban Kiểm soát;	Điểm l, Khoản 2, Điều 138 Luật Doanh nghiệp 2020
10	Điểm c, Khoản 2, Điều 27	Báo cáo của HĐQT về quản trị và kết quả hoạt động của HĐQT và từng thành viên HĐQT và Báo cáo của Ủy ban Kiểm toán.	Báo cáo của HĐQT về quản trị và kết quả hoạt động của HĐQT và từng thành viên HĐQT	Điểm c, Khoản 3, Điều 139 Luật Doanh nghiệp 2020

STT	Điều khoản	Nội dung trước sửa đổi	Nội dung sau sửa đổi	Căn cứ
11	Bổ sung Điểm d mới, Khoản 2, Điều 27		Báo cáo của Ban kiểm soát về kết quả hoạt động kinh doanh của công ty, kết quả hoạt động của HĐQT, Tổng Giám đốc	Điểm d, Khoản 3, Điều 139 Luật Doanh nghiệp 2020
12	Bổ sung điểm e mới, Khoản 2, Điều 27		Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban Kiểm soát và Kiểm soát viên;	Điểm đ, Khoản 3, Điều 139 Luật Doanh nghiệp 2020
13	Điểm c, khoản 3, Điều 27	Số lượng thành viên HĐQT còn lại ít hơn số thành viên tối thiểu theo quy định của pháp luật.	Số lượng thành viên HĐQT, Ban Kiểm soát còn lại ít hơn số thành viên tối thiểu theo quy định của pháp luật.	Điểm b, Khoản 1, Điều 140 Luật Doanh nghiệp 2020
14	Bổ sung điểm e mới, Khoản 3, Điều 27		Theo yêu cầu của Ban Kiểm soát ;	Điểm d, Khoản 1, Điều 140 Luật Doanh nghiệp 2020
15	Khoản 5, Điều 27	Trường hợp HĐQT không triệu tập Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 4 Điều này thì trong thời hạn 30 (ba mươi) ngày tiếp theo thì cổ đông hay nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 10 Điều lệ này có quyền đại diện Công ty triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định.	Trường hợp HĐQT không triệu tập Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 4 Điều này thì trong thời hạn 30 (ba mươi) ngày tiếp theo thì Ban kiểm soát thay thế HĐQT triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định. Trường hợp Ban Kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định thì Ban kiểm soát phải bồi thường thiệt hại phát sinh cho Công ty.	Khoản 3, Điều 140 Luật Doanh nghiệp 2020
16	Bổ sung khoản 6 mới, Điều 27		Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 5 Điều này thì trong thời hạn 30 (ba mươi) ngày tiếp theo cổ đông hay nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 10 Điều lệ này có quyền đại diện Công ty triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định.	Khoản 4, Điều 140 Luật Doanh nghiệp 2020
17	Điểm e, khoản 6, Điều 27	Dự thảo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông theo nội dung dự kiến của cuộc họp; danh sách và thông tin chi tiết của các ứng cử viên trong trường hợp bầu thành viên HĐQT, thành viên Ủy ban kiểm toán.	Dự thảo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông theo nội dung dự kiến của cuộc họp; danh sách và thông tin chi tiết của các ứng cử viên trong trường hợp bầu thành viên HĐQT, thành viên Ban kiểm soát .	Điểm đ, Khoản 5, Điều 140 Luật Doanh nghiệp 2020

STT	Điều khoản	Nội dung trước sửa đổi	Nội dung sau sửa đổi	Căn cứ
18	Điểm a, khoản 2, Điều 33	Chủ tịch HĐQT làm chủ tọa hoặc ủy quyền cho Thành viên HĐQT khác làm chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông do HĐQT triệu tập; trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì các Thành viên HĐQT còn lại bầu một người trong số họ làm chủ tọa cuộc họp theo nguyên tắc đa số; trường hợp không bầu được người làm chủ tọa thì Chủ tịch Ủy ban kiểm toán điều khiển đề Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp và người có số phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp	Chủ tịch HĐQT làm chủ tọa hoặc ủy quyền cho Thành viên HĐQT khác làm chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông do HĐQT triệu tập; trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì các Thành viên HĐQT còn lại bầu một người trong số họ làm chủ tọa cuộc họp theo nguyên tắc đa số; Trường hợp không bầu được người làm chủ tọa thì Trưởng ban kiểm soát điều khiển đề Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp và người có số phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp;	Điểm a, Khoản 2, Điều 146, Luật Doanh nghiệp 2020
19	Điểm d, Khoản 2, Điều 34	Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Thành viên HĐQT;	Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Thành viên HĐQT, Ban Kiểm soát ;	Điểm d, Khoản 2, Điều 147, Luật Doanh nghiệp 2020
20	Khoản 3, Điều 35	Việc biểu quyết bầu thành viên HĐQT phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của HĐQT và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử thành viên HĐQT được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ Công ty. Trường hợp có từ 02 (hai) ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của HĐQT hoặc thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy định tại quy chế bầu cử hoặc Điều lệ Công ty.	Việc biểu quyết bầu thành viên HĐQT và Ban Kiểm soát phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của HĐQT hoặc Ban kiểm soát và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử thành viên HĐQT hoặc Ban Kiểm soát được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ này. Trường hợp có từ 02 (hai) ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của HĐQT hoặc Ban Kiểm soát thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy định tại quy chế bầu cử hoặc Điều lệ Công ty.	Khoản 3, Điều 148 Luật Doanh nghiệp 2020
21	Khoản 5, Điều 36	HĐQT tổ chức kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến, giám sát của Ủy ban kiểm toán hoặc của cổ đông không nắm giữ chức vụ quản	HĐQT tổ chức kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến, giám sát của Ban kiểm soát hoặc của cổ đông không nắm giữ chức vụ quản lý Công ty. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:	Khoản 5, Điều 149, Luật Doanh nghiệp 2020

STT	Điều khoản	Nội dung trước sửa đổi	Nội dung sau sửa đổi	Căn cứ
		lý Công ty. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:		
22	Khoản 4, Điều 41	Cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị của Công ty phải đảm bảo ít nhất một phần năm (1/5) tổng số thành viên Hội đồng quản trị là thành viên độc lập.	Công ty có thể có thành viên HĐQT là thành viên độc lập.	Sau khi thay đổi mô hình quản lý, công ty không thuộc trường hợp bắt buộc phải có thành viên HĐQT độc lập theo quy định pháp luật.
23	Điểm b, Khoản 4, Điều 43	Số lượng thành viên độc lập HĐQT giảm xuống, không đảm bảo tỷ lệ thành viên độc lập theo quy định;	Bãi bỏ	
24	Điểm a, Khoản 3, Điều 44	Có đề nghị của thành viên độc lập HĐQT;	Có đề nghị của Ban Kiểm soát hoặc thành viên độc lập HĐQT;	Điểm a, Khoản 3, Điều 157, Luật Doanh nghiệp 2020
25	Khoản 7, Điều 44		Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập gửi thông báo mời họp và các tài liệu kèm theo đến các Kiểm soát viên như đối với các thành viên HĐQT. Kiểm soát viên có quyền dự các cuộc họp HĐQT; có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết.	Khoản 7 Điều 157 Luật Doanh nghiệp 2020
26	Bổ sung Khoản 13, Điều 44		Trình tự cuộc họp HĐQT theo thủ tục rút gọn: Khi có những vấn đề bất thường thuộc thẩm quyền của HĐQT cần quyết định trong thời gian ngắn, HĐQT có thể tiến hành cuộc họp HĐQT theo trình tự rút gọn như sau: a. Chủ tịch HĐQT triệu tập hoặc uỷ quyền cho thành viên khác triệu tập họp HĐQT ngay khi xét thấy cần thiết phải họp HĐQT để kịp thời xử lý công việc. Thông báo mời họp phải xác định cụ thể thời gian và địa điểm họp lần đầu, lần 2 nếu cuộc họp lần đầu không triệu tập thành công, chương trình họp, các vấn đề cần thảo luận và quyết định. Kèm theo thông báo mời họp phải có tài liệu sử dụng trong cuộc họp và phiếu biểu quyết của thành viên. Thông báo mời họp theo thủ tục rút gọn có thể gửi bằng điện thoại,	

STT	Điều khoản	Nội dung trước sửa đổi	Nội dung sau sửa đổi	Căn cứ
			<p>email, tin nhắn nhằm đảm bảo cuộc họp được diễn ra kịp thời.</p> <p>b. Cuộc họp HĐQT theo thủ tục rút gọn có thể tiến hành ngay trong ngày ra thông báo dự họp hoặc ngày kế tiếp nếu có từ $\frac{3}{4}$ (ba phần tư) tổng số thành viên tham dự. Nếu không đủ số lượng thành viên dự họp nêu trên, cuộc họp lần hai có thể diễn ra vào ngày tiếp theo nếu có đa số thành viên HĐQT tham dự.</p> <p>c. Nghị quyết HĐQT trong trường hợp này được thông qua và có hiệu lực như thủ tục thông thường nếu có đa số thành viên dự họp tán thành.</p>	
27	Điều 47	Ủy ban kiểm toán	<p>Thay thế bằng:</p> <p>Điều 47. Ban kiểm soát</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Ban kiểm soát có 03 Kiểm soát viên. Nhiệm kỳ của Kiểm soát viên không quá 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. 2. Trưởng Ban kiểm soát do Ban kiểm soát bầu trong số các Kiểm soát viên; việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm theo nguyên tắc đa số. Ban kiểm soát phải có hơn một nửa số Kiểm soát viên thường trú tại Việt Nam. 3. Trưởng Ban kiểm soát phải có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc một trong các chuyên ngành kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành có liên quan đến hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp, trừ trường hợp Điều lệ công ty có quy định tiêu chuẩn khác cao hơn. 4. Trường hợp Kiểm soát viên có cùng thời điểm kết thúc nhiệm kỳ mà Kiểm soát viên nhiệm kỳ mới chưa được bầu thì Kiểm soát viên đã hết nhiệm kỳ vẫn tiếp tục thực 	Điều 168 Luật Doanh nghiệp 2020

STT	Điều khoản	Nội dung trước sửa đổi	Nội dung sau sửa đổi	Căn cứ
			<p>hiện quyền và nghĩa vụ cho đến khi Kiểm soát viên nhiệm kỳ mới được bầu và nhận nhiệm vụ.</p>	
28	Bổ sung điều 48 mới		<p>Điều 48. Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Ban kiểm soát thực hiện giám sát HĐQT, Tổng giám đốc trong việc quản lý và điều hành công ty. 2. Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cẩn trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh; tính hệ thống, nhất quán và phù hợp của công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính. 3. Thẩm định tính đầy đủ, hợp pháp và trung thực của báo cáo tình hình kinh doanh, báo cáo tài chính hằng năm và 06 tháng của công ty, báo cáo đánh giá công tác quản lý của HĐQT và trình báo cáo thẩm định tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên. Rà soát hợp đồng, giao dịch với người có liên quan thuộc thẩm quyền phê duyệt của HĐQT hoặc Đại hội đồng cổ đông và đưa ra khuyến nghị về hợp đồng, giao dịch cần có phê duyệt của HĐQT hoặc Đại hội đồng cổ đông. 4. Rà soát, kiểm tra và đánh giá hiệu lực và hiệu quả của hệ thống kiểm soát nội bộ, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro và cảnh báo sớm của công ty. 5. Xem xét sổ kế toán, ghi chép kế toán và tài liệu khác của công ty, công việc quản lý, điều hành hoạt động của công ty khi xét thấy cần thiết hoặc theo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông hoặc theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 10 của Điều lệ này. 6. Khi có yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 10 của Điều lệ này, Ban kiểm soát thực 	Điều 170 Luật Doanh nghiệp 2020

STT	Điều khoản	Nội dung trước sửa đổi	Nội dung sau sửa đổi	Căn cứ
			<p>hiện kiểm tra trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được yêu cầu. Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc kiểm tra, Ban kiểm soát phải báo cáo về những vấn đề được yêu cầu kiểm tra đến HĐQT và cổ đông hoặc nhóm cổ đông có yêu cầu. Việc kiểm tra của Ban kiểm soát quy định tại khoản này không được cản trở hoạt động bình thường của HĐQT, không gây gián đoạn điều hành hoạt động kinh doanh của công ty.</p> <ol style="list-style-type: none"> 7. Kiến nghị HĐQT hoặc Đại hội đồng cổ đông biện pháp sửa đổi, bổ sung, cải tiến cơ cấu tổ chức quản lý, giám sát và điều hành hoạt động kinh doanh của công ty. 8. Khi phát hiện có thành viên HĐQT, Tổng giám đốc vi phạm quy định tại Điều 58 của Điều lệ này phải thông báo ngay bằng văn bản cho HĐQT, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt hành vi vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả. 9. Tham dự và tham gia thảo luận tại các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, HĐQT và các cuộc họp khác của công ty. 10. Sử dụng tư vấn độc lập, bộ phận kiểm toán nội bộ của công ty để thực hiện nhiệm vụ được giao. 11. Ban kiểm soát có thể tham khảo ý kiến của HĐQT trước khi trình báo cáo, kết luận và kiến nghị lên Đại hội đồng cổ đông. 12. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp, Điều lệ công ty và nghị quyết Đại hội đồng cổ đông. 	

STT	Điều khoản	Nội dung trước sửa đổi	Nội dung sau sửa đổi	Căn cứ
29	Bổ sung Điều 49 mới		<p>Điều 49. Kiểm soát viên</p> <p>1. Kiểm soát viên phải có các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:</p> <ul style="list-style-type: none"> b. Không thuộc đối tượng bị cấm thành lập và quản lý doanh nghiệp theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp; c. Được đào tạo một trong các chuyên ngành về kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành phù hợp với hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp; d. Không phải là người có quan hệ gia đình của thành viên HĐQT, Giám đốc hoặc Tổng giám đốc và người quản lý khác; e. Không phải là người quản lý công ty; không nhất thiết phải là cổ đông hoặc người lao động của công ty, trừ trường hợp Điều lệ công ty có quy định khác; f. Tiêu chuẩn và điều kiện khác theo quy định khác của pháp luật có liên quan và Điều lệ công ty. <p>2. Trách nhiệm của Kiểm soát viên</p> <ul style="list-style-type: none"> a. Tuân thủ đúng pháp luật, Điều lệ công ty, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và đạo đức nghề nghiệp trong thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao. b. Thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao một cách trung thực, cẩn trọng, tốt nhất nhằm bảo đảm lợi ích hợp pháp tối đa của công ty. c. Trung thành với lợi ích của công ty và cổ đông; 	Điều 169, Điều 173, Điều 174, Luật Doanh nghiệp 2020

STT	Điều khoản	Nội dung trước sửa đổi	Nội dung sau sửa đổi	Căn cứ
			<p>không lạm dụng địa vị, chức vụ và sử dụng thông tin, bí quyết, cơ hội kinh doanh, tài sản khác của công ty để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác.</p> <p>d. Nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp và Điều lệ công ty.</p> <p>3. Trường hợp vi phạm quy định tại các khoản 2 Điều này mà gây thiệt hại cho công ty hoặc người khác thì Kiểm soát viên phải chịu trách nhiệm cá nhân hoặc liên đới bồi thường thiệt hại đó. Thu nhập và lợi ích khác mà Kiểm soát viên có được do vi phạm phải hoàn trả cho công ty.</p> <p>4. Trường hợp phát hiện có Kiểm soát viên vi phạm trong thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao thì phải thông báo bằng văn bản đến Ban kiểm soát; yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt hành vi vi phạm và khắc phục hậu quả.</p> <p>5. Đại hội đồng Cổ đông miễn nhiệm Kiểm soát viên trong các trường hợp sau đây:</p> <ul style="list-style-type: none"> a. Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm Kiểm soát viên theo quy định tại Điều này; b. Có đơn từ chức và được chấp thuận; c. Trường hợp khác do Điều lệ công ty quy định. <p>6. Đại hội đồng cổ đông bãi nhiệm Kiểm soát viên trong trường hợp sau đây:</p> <ul style="list-style-type: none"> a. Không hoàn thành nhiệm vụ, công việc được phân công; 	

STT	Điều khoản	Nội dung trước sửa đổi	Nội dung sau sửa đổi	Căn cứ
			<p>b. Không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình trong 06 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;</p> <p>c. Vi phạm nhiều lần, vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ của Kiểm soát viên theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty;</p> <p>Trường hợp khác theo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.</p>	
30	Bổ sung Điều 51 mới		<p>Điều 51. Thù lao và lợi ích khác của Kiểm soát viên</p> <ol style="list-style-type: none"> Kiểm soát viên được trả tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Đại hội đồng cổ đông quyết định tổng mức tiền lương, thù lao, thưởng, lợi ích khác và ngân sách hoạt động hằng năm của Ban kiểm soát; Kiểm soát viên được thanh toán chi phí ăn, ở, đi lại, chi phí sử dụng dịch vụ tư vấn độc lập với mức hợp lý. Tổng mức thù lao và chi phí này không vượt quá tổng ngân sách hoạt động hằng năm của Ban kiểm soát đã được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác; Tiền lương và chi phí hoạt động của Ban kiểm soát được tính vào chi phí kinh doanh của công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, quy định khác của pháp luật có liên quan và phải được lập thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của công ty. 	Điều 172 Luật Doanh nghiệp 2020
31	Điểm b, Khoản 2, Điều 48 cũ sửa đổi thành	Từ nhiệm: Khi Tổng Giám đốc muốn từ nhiệm, phải có Đơn gửi HĐQT trước 90 (chín mươi) ngày. Trong thời hạn, 30 (ba mươi) ngày, kể từ ngày nhận đơn, HĐQT xem xét và quyết định.	Từ nhiệm: Khi Tổng Giám đốc muốn từ nhiệm, phải có Đơn gửi HĐQT. Trong thời hạn, 30 (ba mươi) ngày, kể từ ngày nhận đơn, HĐQT xem xét và quyết định.	

STT	Điều khoản	Nội dung trước sửa đổi	Nội dung sau sửa đổi	Căn cứ
	Điểm b, Khoản 2 Điều 52 mới			
32	Điểm c, Khoản 2, Điều 48 cũ sửa đổi thành Điểm c, Khoản 2 Điều 52 mới	Miễn nhiệm: Trường hợp Tổng Giám đốc chết, mất năng lực hành vi dân sự hoặc xảy ra các sự kiện khiến cho người đó không còn đáp ứng điều kiện làm Tổng Giám đốc theo quy định của pháp luật thì HĐQT tiến hành các thủ tục để bổ nhiệm Tổng Giám đốc mới trong thời hạn tối đa 30 (ba mươi) ngày kể từ ngày xảy ra sự kiện đó.	Miễn nhiệm: Trường hợp Tổng Giám đốc chết, mất năng lực hành vi dân sự, có đơn từ nhiệm hoặc xảy ra các sự kiện khiến cho người đó không còn đáp ứng điều kiện làm Tổng Giám đốc theo quy định của pháp luật thì HĐQT tiến hành các thủ tục để miễn nhiệm chức vụ Tổng Giám đốc đối với người đó, đồng thời tiến hành thủ tục để: (i) Bổ nhiệm Tổng Giám đốc mới trong thời hạn tối đa 30 (ba mươi) ngày kể từ ngày xảy ra sự kiện nêu trên. (ii) Chỉ định người phụ trách công việc của Tổng Giám đốc (Quyền Tổng Giám đốc) trong thời gian chưa có Tổng Giám đốc thay thế.	
33	Khoản 1, Điều 51 cũ sửa đổi thành Khoản 1 Điều 55 mới	Công ty có bộ phận kiểm toán nội bộ trực thuộc HĐQT và chịu sự kiểm soát từ Ủy ban Kiểm toán	Công ty có bộ phận kiểm toán nội bộ trực thuộc HĐQT	Chỉnh sửa từ ngữ cho phù hợp với mô hình hiện tại
34	Khoản 2, Điều 57	Thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc và người quản lý khác của Công ty phải kê khai cho Công ty về các lợi ích liên quan của mình	Thành viên HĐQT, Kiểm soát viên , Tổng Giám đốc và người quản lý khác của Công ty phải kê khai cho Công ty về các lợi ích liên quan của mình	Khoản 2, Điều 164 Luật Doanh nghiệp 2020
35	Điểm c, Khoản 1, Điều 60	Doanh nghiệp mà thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc và người quản lý khác của Công ty phải kê khai theo quy định tại khoản 2 Điều 57 Điều lệ này.	Doanh nghiệp mà thành viên HĐQT, Kiểm soát viên , Tổng Giám đốc và người quản lý khác của Công ty phải kê khai theo quy định tại khoản 2 Điều 57 Điều lệ này.	Điểm c, Khoản 2, Điều 167 Luật Doanh nghiệp 2020
36	Khoản 2, Điều 60	HĐQT chấp thuận các hợp đồng và giao dịch theo quy định tại khoản 1 Điều này và có giá trị nhỏ hơn 35% (ba mươi lăm phần trăm) tổng giá trị tài sản của Công ty ghi trong báo cáo tài chính gần nhất (không bao gồm tài sản ủy thác và các quỹ do Công ty quản lý). Trường hợp này, người đại diện Công ty ký hợp	HĐQT chấp thuận các hợp đồng và giao dịch theo quy định tại khoản 1 Điều này và có giá trị nhỏ hơn 35% (ba mươi lăm phần trăm) tổng giá trị tài sản của Công ty ghi trong báo cáo tài chính gần nhất (không bao gồm tài sản ủy thác và các quỹ do Công ty quản lý). Trường hợp này, người đại diện Công ty ký hợp đồng, giao dịch phải thông báo cho thành	Khoản 2, Điều 167 Luật Doanh nghiệp 2020

STT	Điều khoản	Nội dung trước sửa đổi	Nội dung sau sửa đổi	Căn cứ
		đồng, giao dịch phải thông báo cho thành viên HĐQT về các đối tượng có liên quan đối với hợp đồng, giao dịch đó và gửi kèm theo dự thảo hợp đồng hoặc nội dung chủ yếu của giao dịch. HĐQT quyết định việc chấp thuận hợp đồng, giao dịch trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được thông báo; thành viên HĐQT có lợi ích liên quan đến các bên trong hợp đồng, giao dịch không có quyền biểu quyết.	viên HĐQT, Kiểm soát viên về các đối tượng có liên quan đối với hợp đồng, giao dịch đó và gửi kèm theo dự thảo hợp đồng hoặc nội dung chủ yếu của giao dịch. HĐQT quyết định việc chấp thuận hợp đồng, giao dịch trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được thông báo; thành viên HĐQT có lợi ích liên quan đến các bên trong hợp đồng, giao dịch không có quyền biểu quyết.	
37	Khoản 4, Điều 60	Trường hợp chấp thuận hợp đồng, giao dịch quy định tại khoản 3 Điều này, người đại diện Công ty ký hợp đồng phải thông báo HĐQT về các đối tượng có liên quan đối với hợp đồng, giao dịch đó và gửi kèm theo dự thảo hợp đồng hoặc thông báo nội dung chủ yếu của giao dịch. HĐQT trình dự thảo hợp đồng, giao dịch hoặc giải trình về nội dung chủ yếu của hợp đồng, giao dịch tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản. Trường hợp này, cổ đông có lợi ích liên quan đến các bên trong hợp đồng, giao dịch không có quyền biểu quyết; hợp đồng hoặc giao dịch được chấp thuận theo quy định tại khoản 1 và 4 Điều 35 Điều lệ này.	Trường hợp chấp thuận hợp đồng, giao dịch quy định tại khoản 3 Điều này, người đại diện Công ty ký hợp đồng phải thông báo HĐQT và Kiểm soát viên về các đối tượng có liên quan đối với hợp đồng, giao dịch đó và gửi kèm theo dự thảo hợp đồng hoặc thông báo nội dung chủ yếu của giao dịch. HĐQT trình dự thảo hợp đồng, giao dịch hoặc giải trình về nội dung chủ yếu của hợp đồng, giao dịch tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản. Trường hợp này, cổ đông có lợi ích liên quan đến các bên trong hợp đồng, giao dịch không có quyền biểu quyết; hợp đồng hoặc giao dịch được chấp thuận theo quy định tại khoản 1 và 4 Điều 35 Điều lệ này.	Khoản 4, Điều 167 Luật Doanh nghiệp 2020
38	Khoản 1 Điều 73 cũ sửa đổi thành Khoản 1 Điều 77 mới	Bản điều lệ này gồm 07 chương, 73 điều, được lập thành 03 (ba) bản và có giá trị pháp lý như nhau. Một bản đăng ký tại UBCKNN theo quy định của pháp luật, 02 (hai) bản còn lại lưu tại Trụ sở Công ty.	Bản điều lệ này gồm 07 chương, 77 điều, được lập thành 03 (ba) bản và có giá trị pháp lý như nhau. Một bản đăng ký tại UBCKNN theo quy định của pháp luật, 02 (hai) bản còn lại lưu tại Trụ sở Công ty.	



**PHIẾU BIỂU QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2024**

Cổ đông:

Số cổ phần biểu quyết: cổ phần

NỘI DUNG BIỂU QUYẾT

Nội dung 1: Báo cáo hoạt động và tài chính năm 2023

Tán thành Không tán thành Không có ý kiến

Nội dung 2: Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2023

Tán thành Không tán thành Không có ý kiến

Nội dung 3: Báo cáo của Ủy ban kiểm toán năm 2023

Tán thành Không tán thành Không có ý kiến

Nội dung 4: Kế hoạch kinh doanh năm 2024

Tán thành Không tán thành Không có ý kiến

Nội dung 5: Ủy quyền cho HĐQT quyết định một số vấn đề thuộc thẩm quyền của ĐHĐCD trong năm 2024

Tán thành Không tán thành Không có ý kiến

Nội dung 6: Nội dung sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty về việc thay đổi mô hình cơ cấu tổ chức của Công ty

Tán thành Không tán thành Không có ý kiến

TP.HCM, ngày tháng năm 2024

Cổ Đông/Người được ủy quyền

(Ký và ghi rõ họ tên)

Ghi chú:

- Quý cổ đông vui lòng đánh dấu "✓" vào ô thích hợp
- Phiếu hợp lệ là phiếu có trả lời cụ thể theo các lựa chọn trên
- Phiếu không hợp lệ là phiếu không có bất cứ ý kiến nào hoặc có từ 2 ý kiến trở lên

DỰ THẢO

CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ
QUỸ ĐẦU TƯ CHỨNG KHOÁN THÁI DƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



Số: /2024/TDC/NQ-ĐHĐCĐ

TP. HCM, ngày ... tháng ... năm 2024

NGHỊ QUYẾT

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2024

CÔNG TY CP QUẢN LÝ QUỸ ĐẦU TƯ CHỨNG KHOÁN THÁI DƯƠNG

- Căn cứ Điều lệ hiện hành của Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Đầu tư Chứng khoán Thái Dương;
- Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên 2024 của Công ty cổ phần Quản lý Quỹ Đầu tư Chứng khoán Thái Dương ngày ... / ... /2024;

QUYẾT NGHỊ

- Thông qua báo cáo hoạt động và báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2023.
- Thông qua báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2023.
- Thông qua báo cáo của Ủy ban kiểm toán năm 2023.
- Thông qua kế hoạch kinh doanh năm 2024.
- Thông qua việc ủy quyền cho Hội đồng quản trị chủ động quyết định một số vấn đề thuộc thẩm quyền Đại hội đồng cổ đông trong năm 2024.
- Thông qua nội dung sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty về việc thay đổi mô hình cơ cấu tổ chức quản lý của Công ty.
- Nghị quyết đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên 2024 thông qua và có hiệu lực kể từ ngày ... / ... /2024. Các cổ đông, Hội đồng quản trị và Ban điều hành của Công ty Cổ phần Quản lý quỹ Đầu tư Chứng khoán Thái Dương có trách nhiệm thi hành Nghị quyết.

Nơi nhận:

- Như Điều 8;
- Lưu HC-VP.

T/M ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG